

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CƠ KHÍ

ĐẶNG VĂN THUYẾT

CHƯƠNG trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật trọng điểm của Nhà nước về cơ khí (gọi tắt là chương trình cơ khí) là một tập hợp đồng bộ của các nhiệm vụ điều tra, nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT), thiết kế, thử nghiệm, sản xuất thử, và đưa vào sản xuất của các thành tựu KHKT về cơ khí. Chúng gắn bó chặt chẽ về thời gian, tổ chức tiến hành để giải quyết một số mục tiêu phát triển cụ thể của ngành sản xuất cơ khí. Những năm trước, nghiên cứu thiết kế về cơ khí, cơ giới hàng năm có gần ba trăm đề tài (chỉ tính ở các bộ) nhưng dứt điểm thường không quá 10—20%, còn đưa được vào sản xuất thì ít hơn nhiều. Đó là một lãng phí lớn. Tổ chức và quản lý hoạt động KHKT theo chương trình là một phương thức quản lý và kế hoạch, nhằm khắc phục những tồn tại trên. Các đề tài trong chương trình gắn bó hữu cơ với nhau, tác động qua lại, cùng phát triển. Mỗi đề tài đều được bắt đầu từ khâu điều tra nghiên cứu và chỉ kết thúc khi đã đưa được kết quả nghiên cứu vào sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa cho xã hội; hoặc thỏa mãn các yêu cầu khác của sản xuất, đời sống, và quốc phòng. Nếu kết quả nghiên cứu không đạt được mục tiêu đề ra, nó cũng phải được kết thúc bởi những kết luận khoa học. Chương trình sẽ hạn chế đến mức tối đa việc nghiên cứu giữa chừng bỏ dở, hoặc nghiên cứu có kết quả nhưng không đưa áp dụng vào sản xuất.

Về tổ chức xây dựng chương trình

Điều quan trọng nhất là phải xác định thật cụ thể và chính xác mục tiêu của chương trình. Mục tiêu của chương trình phải bám sát việc phục vụ các trọng điểm phát triển kinh tế, phát triển văn hóa và phục vụ quốc phòng. Mục tiêu của chương trình phải được xác định trên cơ sở nắm vững và cân đối được các điều kiện vật chất kỹ thuật cho nghiên cứu, lực

lượng cán bộ nghiên cứu, và khả năng của các cơ sở sẽ áp dụng những kết quả của chương trình. Kinh nghiệm cho thấy chỉ khi nào ta nắm thật chắc những yêu cầu cơ bản, thực sự cần giải quyết của sản xuất, chứ không phải những yêu cầu nhất thời, cân đối được 70—80% những điều kiện cần thiết cho nghiên cứu, và cho áp dụng vào sản xuất thì việc xác định mục tiêu mới thật cụ thể và có căn cứ vững chắc. Qua gần 2 năm thực hiện, chúng tôi cho rằng dù chương trình có định thực hiện trong nhiều kế hoạch 5 năm đi nữa, cũng phải đặt mục tiêu cho cụ thể, vì đây là một chương trình hành động, nó mang tính pháp lệnh, và phải được kiểm tra đánh giá kết quả trong từng kỳ kế hoạch, cho nên không thể đề ra mục tiêu chung chung được. Chương trình chỉ nên đề ra một vài mục tiêu cụ thể, lấy đối tượng là những sản phẩm cụ thể để thực hiện. Còn công nghệ thực hiện là những phương pháp cơ bản và khoa học. Về thời gian, trong giai đoạn trước mắt, khi điều kiện chưa cho phép chúng ta nhìn xa hơn, khi chúng ta lấy việc nghiên cứu áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật của nước ngoài vào ngành cơ khí nước ta là chính, thì nói chung, thời gian để thực hiện một chương trình chỉ nên khoảng 5 năm là thích hợp.

Ai cũng biết trong hoàn cảnh cơ sở vật chất kỹ thuật của chúng ta còn rất nghèo nàn, thì việc lựa chọn đề tài để tập trung nghiên cứu vào những vấn đề mấu chốt nhất, cấp bách nhất là rất cần thiết, nó quyết định sự tập trung đầu tư chỉ đạo để nhanh chóng dứt điểm những vấn đề được nêu ra. Nhưng thực tế cũng do chúng ta quá nghèo, nên cái gì cũng thiếu, cái gì cũng muốn nghiên cứu để phát triển, cho nên dễ đi đến đưa vào chương trình nhiều nội dung nghiên cứu quá lớn, quá rộng, vượt quá khả năng nghiên cứu và quản lý của một chương trình.

Về biện pháp tổ chức triển khai chương trình

Trong quá trình xây dựng mục tiêu và nội dung của chương trình, phải tìm tòi các biện pháp thích hợp để thực hiện từng nội dung, mục tiêu ấy. Các biện pháp đó bao gồm việc chính thức hóa kế hoạch của chương trình, tổ chức hoạt động của các Ban chủ nhiệm đề tài, lo tài chính, vật tư, thiết bị, cán bộ, tài liệu thống tin, hợp tác quốc tế, xây dựng cơ bản cho các đề tài. Các biện pháp này được các cơ quan chức năng tổng hợp, cân đối. Nó có hiệu lực pháp lệnh đối với các cơ quan và cá nhân tham gia (hoặc có liên quan đến việc thực hiện) chương trình, sau khi đã được Nhà nước thông qua.

Đối với chương trình cơ khí, sau khi bản đề cương tổng hợp kế hoạch thực hiện toàn bộ chương trình được Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước duyệt, thì Ban chủ nhiệm chương trình tổ chức họp mở rộng để các chủ nhiệm đề tài bảo vệ đề cương của mình. Những đề tài đã chọn, được đưa vào sổ kiểm tra kế hoạch Nhà nước, các Bộ đưa vào kế hoạch KHKTK của Bộ để thực hiện. Đưa chương trình vào kế hoạch Nhà nước là biện pháp quan trọng nhất, là cơ sở pháp lý để thực hiện chương trình.

Việc thành lập các ban chủ nhiệm đề tài do cơ quan quản lý chương trình, hoặc cơ quan chủ trì đề tài tiến hành, (nhưng phải được Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước ra quyết định công nhận). Chương trình cơ khí có 18 đơn vị, 68 cán bộ khoa học đầu đàn, có kinh nghiệm tham gia nghiên cứu các đề tài. Tổ chức ra, và chính thức hóa Ban chủ nhiệm đề tài, là tạo cơ sở pháp lý cho việc phối hợp nghiên cứu, sinh hoạt học thuật của các thành viên tham gia đề tài.

Có kế hoạch và tổ chức nghiên cứu rồi, các đề tài trong chương trình cơ khí mở đầu hoạt động của mình bằng việc tổ chức các hội nghị khoa học các đề tài, với nhiều báo cáo khoa học nhằm đánh giá lại kết quả nghiên cứu của những năm trước, và thống nhất về nội dung, phương pháp nghiên cứu sắp đến. Đây là một hình thức sinh hoạt học thuật tốt, làm cho việc nghiên cứu của từng đề tài đi đúng hướng, kế thừa được các kết quả nghiên cứu trước, và hợp tác được chặt chẽ với nhau trong nghiên cứu.

Khi các đề tài nghiên cứu triển khai, đòi hỏi Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Ban chủ nhiệm chương trình phải giúp đỡ cụ thể về các mặt cán bộ, thiết bị, vật tư, tài chính, hợp tác v.v..., trong khi đó thì quy chế, về trách nhiệm và quyền hạn của Ban chủ nhiệm chương trình chưa có, cơ chế đề tác động giải quyết các mặt trên của Ủy ban khoa học và

kỹ thuật Nhà nước còn hạn chế. Trước tình hình ấy việc hoạt động năng nổ, tích cực, tháo vát của các đồng chí chủ nhiệm đề tài và của bộ phận thường trực của chương trình, sẽ có tác dụng rất quan trọng trong việc tổ chức, tạo điều kiện thúc đẩy các đề tài hoạt động. Nhờ tinh thần đó mà năm qua chương trình cơ khí đã làm việc tương đối có hiệu quả. Hội nghị tài chính trong chương trình, hướng dẫn thực hiện thông tư 33 TC/LB ngày 21 tháng 10 năm 1975 của Liên Bộ tài chính - Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước về phương pháp dự quyết toán và chi tiêu trong nghiên cứu đã được tổ chức. Chương trình đã giúp 6 đề tài mua vật tư thiết bị nghiên cứu, tổ chức xây dựng gần 800 m² phòng thí nghiệm, can thiệp đề 1 đề tài hợp tác nghiên cứu với 2 Bộ không tham gia trong chương trình. Chương trình đã, hai lần tổ chức trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu với các chuyên gia Việt kiều ở nước ngoài về thăm Tổ quốc v.v... Tuy nhiên những hoạt động ấy cũng mới đáp ứng được một phần rất nhỏ yêu cầu của các đề tài. Kinh nghiệm cũng cho thấy ở đâu, và khi nào bộ phận thường trực chương trình lơ lửng kiểm tra đơn đốc, thì ở đó nơi ấy, công việc tiến hành bị chậm lại.

Tổ chức kiểm tra kết quả nghiên cứu và đưa các kết quả ấy vào sản xuất.

Hàng năm, cứ 6 tháng, Ban chủ nhiệm chương trình cơ khí tổ chức đi kiểm tra các đề tài trong chương trình một lần. Kết quả kiểm tra cuối năm 1979 cho thấy có 91% đề tài được triển khai, 2/3 số đó đã có kết quả từng phần và một nửa số có kết quả ấy đã bước đầu được áp dụng vào sản xuất.

Tổ chức đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất là mục tiêu cuối cùng của các đề tài trong chương trình. Chương trình đã tích cực tổ chức đánh giá các kết quả nghiên cứu về công nghệ chế tạo các bộ đôi bơm cao áp, thúc đẩy xây dựng 2 dây chuyền chế tạo loại sản phẩm này, đồng thời mở rộng việc áp dụng kết quả nghiên cứu ấy vào việc xây dựng các điểm phục hồi bơm cao áp tập trung ở các khu công nghiệp lớn trong nước. Đề tài nghiên cứu chế tạo dao gia công bánh răng côn xoắn phi tiêu chuẩn cho ô tô máy kéo đã được đưa vào sản xuất hàng loạt. Đề tài gia công bằng phương pháp điện lý, điện hóa đã chế tạo thành công máy rửa sạch các chi tiết chính xác bằng siêu âm, được áp dụng để rửa sạch hàng loạt bộ đôi bơm cao áp. Đề tài nâng cao chất lượng máy công cụ, đã nghiên cứu hoàn chỉnh công nghệ nhiệt luyện bằng dòng điện tần số cao và mài bằng máy tiện bằng các thiết bị tự chế tạo trong nước, đã áp dụng để sản xuất hàng loạt máy tiện TG15 ở Hà Nội.

(Xem tiếp trang 28)

địa phương trong công tác xây dựng, kịp thời uốn nắn những sai sót trong các mặt thiết kế và thi công, nhất là đối với các công trình có quy mô và kết cấu phức tạp.

2 Ủy ban xây dựng cơ bản Nhà nước tăng cường giám sát các địa phương để quản lý chặt chẽ các thể chế quy định của Nhà nước, nhất là các khâu thủ tục ban đầu trong xây dựng cơ bản, đồng thời tăng cường đôn đốc, giám sát chất lượng công trình.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh cần tăng cường chỉ đạo đối với công tác xây dựng cơ bản của địa phương, tăng cường kiểm tra việc tổ chức và quản lý thực hiện của các cấp, đặc biệt coi trọng chỉ đạo việc đảm bảo chất lượng công trình và an toàn khi sử dụng.

4. Các địa phương có những công trình (nhất là hội trường, rạp chiếu bóng...) tương tự rạp chiếu bóng Nguyễn Trãi cần kiểm tra lại ngay các khâu thiết kế và thi công, để tránh tai nạn.

Tổ chức thực hiện chương trình cơ khí

(Tiếp theo trang 8)

Tuy nhiên cho đến nay việc áp dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất chủ yếu vẫn dựa vào tinh thần tự nguyện của các nhà máy, chúng ta chưa có một quy chế nào nhằm khuyến khích cũng như bắt buộc các nhà máy các bộ phải áp dụng cả. Đó là một lãng phí lớn đối với Nhà nước và là một khó khăn lớn đối với chương trình, cần có biện pháp khắc phục nhanh chóng.

Tóm lại, phương thức quản lý khoa học kỹ thuật theo chương trình là một phương thức quản lý mới, có nhiều ưu điểm: từ việc xây dựng mục tiêu kế hoạch, đến việc tập hợp lực lượng nghiên cứu, tập trung đầu tư và đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất, đều được tổ chức chặt chẽ hơn. Do đó, tuy thời gian hoạt

động chưa nhiều, nhưng chương trình cơ khí đã thu được một số kết quả bước đầu tương đối tốt.

Tất nhiên trong quá trình đi lên chúng ta còn nhiều lúng túng, từ việc xác định mục tiêu, nội dung, và các biện pháp thực hiện, cho đến việc đánh giá đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất, khắc phục những thiếu sót nhược điểm, nhằm xây dựng các chương trình trong thời gian tới tốt hơn, thiết thực và có hiệu quả hơn. Mặt khác đề nghị Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ cần sớm nghiên cứu ban hành các chính sách chế độ về tổ chức hoạt động của chương trình, tạo những biện pháp có hiệu lực để thực hiện chương trình, đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất.

Đẩy mạnh sản xuất...

(Tiếp theo trang 18)

vấn đề này để sản phẩm hóa chất của ta được xuất khẩu phần nào.

Mấy năm vừa qua chúng ta phải nhập hàng năm trên 3000 loại hóa chất tinh khiết và hóa chất nhỏ. Vai năm gần đây Nhà máy hóa chất Đức Giang và các cơ sở khác đã sản xuất được khoảng hơn 300 chất, nghĩa là về số lượng mới chiếm khoảng 1/10; nhưng tính về trọng lượng hoặc giá trị thì phần ta tự sản xuất trong vài năm gần đây chiếm tỷ lệ tương đối khá. Kinh nghiệm ở các nước cho thấy, các nhà máy chuyên sản xuất các hóa chất tinh khiết không thể sản xuất hết những hóa chất mà Nhà nước đó cần. Các nhà máy đều chọn những hóa chất có số lượng tiêu thụ lớn, có thuận tiện về nguyên liệu và các điều kiện khác để triển khai sản xuất. Những sản phẩm có số lượng nhỏ hoặc quy trình sản xuất phức tạp cần phải động viên sự tham gia của

các trường đại học, các viện nghiên cứu, các nhà máy sản xuất các hóa chất kỹ thuật tương ứng sản xuất. Phần còn lại chưa có điều kiện sản xuất thì phải mua của nước ngoài. Chúng tôi cho rằng kinh nghiệm này cần được áp dụng trong một khoảng thời gian khá dài ở nước ta.

Theo nhịp độ phát triển của khoa học và kỹ thuật cũng như của công nghiệp nói chung, ngành hóa chất nói riêng, sản lượng, chủng loại các sản phẩm hóa chất tinh khiết sẽ tăng lên theo những tỷ lệ tương ứng. Để thỏa mãn những nhu cầu đó, cần hoàn thành việc mở rộng Nhà máy hóa chất Đức Giang. Ngoài ra chúng tôi thấy nên xây dựng thêm một nhà máy tại thành phố Hồ Chí Minh và cần phát động một sự tham gia rộng rãi hơn nữa của các trường, các viện, các nhà máy hóa chất cùng tham gia nghiên cứu, sản xuất hóa chất tinh khiết theo một sự phân công chung.